

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số : 40/2019/DS-ST  
Ngày : 30-8-2019  
V/V tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bảo Trí.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Bon.

Ông Đinh Ngọc Đình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An:** Bà Lê Thị Ngọc Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý 50/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXDS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Á. Địa chỉ: ấp 5, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Á:* Luật sư Nguyễn Văn H, văn phòng luật sư Nguyễn Văn H thuộc đoàn luật sư tỉnh Long An.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng D. Địa chỉ: ấp 5, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

*Người làm chứng:*

**- Bà Lê Thị G (tên thường gọi là H),** Địa chỉ: ấp 5, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

**- Ông Lữ Trọng H.** Địa chỉ: ấp 5, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-3-2019 và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Ngọc Á là nguyên đơn trình bày:* Vào đầu tháng 12 năm 2018 bà có cho Nguyễn Hoàng D vay 57.000.000 đồng, hẹn trong một tháng trả lại vốn cho bà, hai bên không có thỏa thuận lãi suất, hai bên không có lập biên bản giao nhận tiền. Tuy nhiên, đến

hạn thanh toán bà đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông D không trả cho bà, nên bà có ghi âm nội dung cuộc gọi.

Ngày 13/12/2018 bà tiếp tục cho ông D vay 100.000.000 đồng hạn trong một tháng trả lại cho bà, ông D có ký giấy nhận tiền của bà, có người làm chứng biết việc ông D vay tiền của bà, hai bên không có thỏa thuận lãi suất, mục đích vay của ông D thì bà không biết. Nay bà yêu cầu ông D phải trả cho bà tổng cộng hai đợt vay là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần trong thời gian 07 ngày kể từ ngày 30/8/2019.

Đối với khoản vay 57.000.000 đồng bà rút yêu cầu khởi kiện.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Á trình bày:* Ngày 13/12/2018 bà Á cho ông D vay 100.000.000 đồng hạn trong một tháng trả lại cho bà, ông D có ký giấy nhận tiền của bà Á, có người làm chứng biết việc ông D vay tiền của bà Á, hai bên không có thỏa thuận lãi suất, mục đích vay của ông D thì bà không biết. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Á.

Bà Á rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông D về khoản tiền vay 57.000.000 đồng.

*Ông Nguyễn Hoàng D là bị đơn trình bày:* “...tại tờ tường trình ngày 09/5/2019 tôi và chị Á không có quan hệ vay mượn tiền. Số tiền mà chị Á yêu cầu tôi trả là 157.000.000 đồng là tiền tôi và anh H cá độ đá banh khoảng đầu tháng 12/2018. Tôi cá độ thua anh H số tiền là 100.000.000 đồng, sau đó tôi đã gỡ được một phần là 12.000.000 đồng, còn nợ 88.000.000 đồng nhưng vợ anh H bắt tôi ghi giấy mượn tiền với số tiền là 100.000.000 đồng... Tôi chỉ thiếu 145.000.000 đồng tiền cá độ đá banh của anh H...”. Ông yêu cầu Tòa án chuyển vụ việc cho Cơ quan điều tra công an huyện Châu Thành xử lý vụ đánh bạc (cá độ bóng đá) giữa ông và ông Trọng H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông D xác định việc ông có vay của bà Á là 100.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi xong nợ. Ông không yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành xử lý vụ đánh bạc giữa ông và ông H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Người tiến hành tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án dân sự Thẩm phán tuân thủ các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Những người tham gia phiên tòa: Các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn có lời lẽ khiếm nhã với hội đồng xét xử.

Về nội dung vụ án: Bà Á yêu cầu ông D trả 100.000.000 đồng nợ vốn vay. Ông D thừa nhận chữ ký trong giấy nhận nợ là của ông và có người làm chứng biết. Ông D xác định ông còn nợ bà Á là 100.000.000 đồng vốn vay, ông D xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi xong nợ, bà Á không đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Á. Ông D không yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành xử lý vụ đánh bạc giữa ông D và ông H.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Á về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Nguyễn Hoàng D là 57.000.000 đồng vốn vay.

Tại phiên tòa ông D cung cấp tài liệu tin nhắn cuộc gọi giữa ông và ông H, không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á khởi kiện ông Nguyễn Hoàng D về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Bà G có đơn xin vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy bà Á yêu cầu ông D trả cho bà 100.000.000 đồng vốn vay, không tính lãi. Tại phiên tòa ông D xác định ông có vay của bà Á 100.000.000 đồng, ông xin trả dần cho bà Á mỗi tháng là 300.000 đồng cho đến khi xong nợ. Ông D xin trả dần không được bà Á chấp nhận, việc xin trả dần của ông D là không phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần buộc ông D có trách nhiệm trả cho bà Á số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Á là phù hợp.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát: Về toàn bộ nội dung vụ án là phù hợp.

[5] Từ nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà Á về tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có căn cứ, nên cần chấp nhận yêu cầu này của bà Á. Buộc ông D có trách nhiệm trả cho bà Á 100.000.000 đồng vốn vay.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Á về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Nguyễn Hoàng D là 57.000.000 đồng vốn vay.

[6] Về án phí: Ông D chịu án phí theo quy định. Bà Á không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 229, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Á về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với ông Nguyễn Hoàng D.

Buộc ông Nguyễn Hoàng D phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Á 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền vốn vay.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Á về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Nguyễn Hoàng D là 57.000.000 đồng ( năm mươi bảy triệu đồng) vốn vay. Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

## 2. Về án phí:

Bà Á không phải chịu phí dân sự sơ thẩm, bà Ánh được nhận lại 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001216 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông D phải nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí